

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2021/HS-ST

Ngày: 21/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 và ngày 21 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST - HS ngày 04/6/2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Duy Th**, Sinh ngày 04/12/1981. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, Phường Q, thành phố T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Duy Đ (Đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị C, sinh năm 1954; Họ tên vợ: Nguyễn Bích Ng (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2006.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 01/02/2021, Công an phường Tân Hà, TP Tuyên Quang ra Quyết định số 002535 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác (Ngày vi phạm 13/01/2021), phạt tiền 1.500.000 đồng.

- Nhân thân: Ngày 24/3/1997, Công an thị xã Tuyên Quang (nay thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 44 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán, cất giữ tài sản do người khác vi phạm pháp luật mà có, phạt tiền 50.000 đồng

** Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.*

** Bị hại:*

- Anh Nguyễn Duy Sơn, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thanh Nhân, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm 4, xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Tráng Chuẩn Hòa, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 8, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/01/2021 và ngày 05/02/2021, tại địa bàn thành phố Tuyên Quang, Nguyễn Duy Th, trú tại tổ 10, phường T, thành phố T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 9 giờ ngày 29/01/2021, Nguyễn Duy Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2-563.63 (xe mượn của bạn là Tráng Chuẩn H, trú tại tổ 8, phường X, thành phố T) từ nhà đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang thuộc tổ 17, phường Th, thành phố T, mục đích xem có người đến nộp tiền phạt do vi phạm giao thông, Th lợi dụng việc nhận giúp giải quyết để nhận tiền nộp phạt của họ rồi chiếm đoạt thì gặp Nguyễn Duy S, trú tại thôn 07, xã P, thành phố T đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang nộp tiền phạt vi phạm giao thông. Gặp Th, S hỏi Th làm ở đây à, Th nói dối làm ở đây, tin là thật nên S nhờ Th giải quyết nhanh, nộp tiền phạt hộ để lấy xe mô tô, S đưa cho Th 01 biên bản vi phạm hành chính, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy bán xe, 01 phiếu đo nồng độ cồn, 01 quyết định tạm giữ tang vật phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề, 01 biên bản tạm giữ tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang, Th cầm giấy tờ đi vào trong, khi quay ra nói dối Sơn mức phạt 2.500.000 đồng. Do không mang đủ tiền nên Sơn nói về nhà lấy, Th cho Sơn số điện thoại, bảo phòng làm việc ở tầng 2 cho Sơn tin tưởng. Sau đó Sơn về nhà lấy tiền, quay lại phòng Cảnh sát giao thông gặp và đưa số tiền 2.500.000 đồng cho Th, Th nói với Sơn 03 ngày sau sẽ giải quyết xong việc rồi đi về. Số tiền chiếm đoạt tiền của S, Th chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Sơn, sau khi về nhà nhiều lần liên lạc với Th để hỏi việc nhờ Th giải quyết nhưng không được, S đến phòng Cảnh sát giao thông hỏi thì được biết không có cán bộ nào tên Th nộp phạt hộ S như mô tả. Ngày 07/02/2021, S đến Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang trình báo.

Lần 2: Khoảng 8 giờ ngày 05/02/2021, Th đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, thuộc tổ 10, phường H, thành phố T, mục đích xem người nhà bệnh nhân nếu có vướng mắc giấy tờ, Th lợi dụng việc nhận giúp để chiếm đoạt tiền thì gặp bà Nguyễn Thị Nh, trú tại xóm 4, xã Trảng Đ, thành phố T đưa con trai là

Đặng Văn L (trú cùng địa chỉ) đi làm hồ sơ. Qua hỏi chuyện, Th biết bà Nh đi làm hồ sơ chính sách cho L bị tật nguyền. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Th quay lại Bệnh viện gặp bà Nh ngồi ở ghế đá sân Bệnh viện, Th hỏi “*Mẹ con nhà chị vẫn chưa về à*” Nhân nói ngồi chờ để xin chữ ký của bác sỹ, Th hỏi “*Mẹ con chị còn mắc ở chỗ nào để em giúp*”, Nh nói còn thiếu chữ ký của bác sỹ Kh. Th nói dối để Thh giúp, do tin tưởng Th giúp được nên bà Nh đưa hồ sơ, kèm số tiền 700.000 đồng nhờ Thanh cảm ơn bác sỹ, Th cầm hồ sơ, tiền lên tầng 3 bệnh viện nhưng không xin chữ ký, mà Th chiếm đoạt 700.000 đồng. Do đợi lâu, bà Nh đi tìm gặp thì Th trả lại hồ sơ. Về nhà, kiểm tra hồ sơ không thấy tiền, bà Nh gọi điện thoại, Th nói dối sáng mai xin chữ ký vào giấy tờ trên.

Đối với bà Nhân, ngày 06/02/2021, sau khi xin được chữ ký vào giấy tờ bảo Thanh đến nhà để trả lại 700.000 đồng, Th xin nhưng bà Nh không đồng ý, Th bỏ về, chi tiêu hết số tiền trên. Ngày 08/02/2021, bà Nh đến Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang trình báo.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTP, ngày 01 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th từ 07 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo (bản thân bị cáo không có tài sản có giá trị, không có việc làm, thu nhập ổn định).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/4/2021, Th bồi thường cho Nguyễn Duy S 2.500.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Thị Nh 700.000 đồng, các bị hại đã nhận lại tiền không yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng: Ngày 17/3/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 biên bản vi phạm hành chính, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy bán xe, 01 phiếu đo nồng độ cồn, 01 quyết định tạm giữ tang vật phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề, 01 biên bản tạm giữ tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang do Thanh giao nộp. Ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra trả giấy tờ trên cho Nguyễn Duy Sơn đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,

nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 29/01/2021, tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang thuộc tổ 17, phường Th, thành phố T, Nguyễn Duy Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của Nguyễn Duy S.

Khoảng 15 giờ ngày 05/02/2021, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang thuộc tổ 10, phường H, thành phố T, Nguyễn Duy Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 700.000 đồng của Nguyễn Thị Nh.

Tổng số tiền Nguyễn Duy Th chiếm đoạt là 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm ngàn đồng*)

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, bị hại anh Nguyễn Duy Sơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Ngày 17/3/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 biên bản vi phạm hành chính, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy bán xe, 01 phiếu đo nồng độ cồn, 01 quyết định tạm giữ tang vật phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề, 01 biên bản tạm giữ tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang do Th giao nộp. Ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra trả giấy tờ trên cho Nguyễn Duy S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/4/2021, bị cáo bồi thường cho Nguyễn Duy S 2.500.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Thị Nh 700.000 đồng, các bị hại đã nhận lại tiền không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Tráng Chuẩn H là người cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 22B2-563.63 nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy Th 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Th phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại anh Nguyễn Duy S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thanh N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

